TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2417/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 2553/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết H ***trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Nguyễn Minh T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 19/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn và ngày trầm trọng mà không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Chị Huỳnh Thị Tuyết H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Toà án cho ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn các con sống với ai thì theo nguyện vọng của các con. Nếu các con sống với chị H thì chị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T ***trình bày:***

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân chính dẫn đến mau thuẫn của vợ chồng, bị đơn anh Nguyễn Minh T thống nhất như lời trình bày của chị H. Bị đơn anh T nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyết H.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016. Hiện nay, 02 người con chung đang sống với chị H. Ly hôn, anh T yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu Nguyễn Huỳnh Quỳnh A và giao cháu Nguyễn Linh N cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý. Anh T và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; anh Nguyễn Minh T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

+ Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao 02 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016 cho chị Huỳnh Thị Tuyết H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P hù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Nguyễn Minh T được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Nguyễn Minh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 19/10/2009. Lời trình bày của chị H, anh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 52, quyển số 01 ngày 19/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Nguyễn Minh T và Huỳnh Thị Tuyết H (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H và anh T đều cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Chị H và anh T đều cho rằng mâu

thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị H tại địa phương nơi anh T, chị H cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016. Lời trình bày của chị H và anh T phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy khai sinh của Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 (bản sao) và Trích lục khai sinh của Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016 (bản sao). Hiện nay, cháu A, cháu N đang sống với chị H.

Chị H cho rằng: Ly hôn các con sống với ai thì theo nguyện vọng của các con. Nếu các con sống với chị H thì chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Anh T: Yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huỳnh Quỳnh A và giao cháu Nguyễn Linh N cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý. Anh T và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu A và cháu N đều trên 07 tuổi. Nguyện vọng của các cháu A, N là muốn được tiếp tục sống với chị H. Do đó, giao 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Quỳnh A và Nguyễn Linh N cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Nguyễn Minh T đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0003851 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Tuyết H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Quỳnh A, sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/6/2016 cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Tuyết H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Nguyễn Minh T đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: 0003851 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Huỳnh Thị Tuyết H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Tuyết H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Quang;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng